



Flintkote Colourflex

Lớp phủ đàn hồi chống thấm và trang trí bên ngoài chất lượng cao

MÔ TẢ

Flintkote Colourflex là lớp phủ polyme cải tiến, một thành phần gốc nước khi khô tạo thành lớp màng chống thấm dai bền, đàn hồi, kết dính rất tốt với mặt nền.

Flintkote Colourflex chịu được tia cực tím và được thiết kế đặc biệt cho các ứng dụng chống thấm và trang trí bên ngoài, nơi không có nước đọng.

(Ghi chú: **Flintkote Colourflex** đã được chính thức bán ra thị trường với nhãn hiệu Durakote. Chất lượng sản phẩm và chỉ tiêu kỹ thuật vẫn giữ nguyên.)

ƯU ĐIỂM

- Lớp phủ một thành phần: không phải trộn, dễ thi công
- Có nhiều màu sắc: đáp ứng nhu cầu về trang trí kiến trúc và giảm được số lượng lớp phủ.
- Liên mạch: Không tạo thành lớp phủ chồng và mối nối trong khi thi công.
- Kết dính toàn bộ với lớp nền: tránh được hiện tượng nước ngấm vào giữa lớp màng và nền.
- Đàn hồi: Chịu được sự biến thiên nhiệt thông thường trên mặt nền mà không bị nứt
- Khả năng chịu tia cực tím: Thích hợp cho những ứng dụng bên ngoài
- Gốc nước: Không có thành phần bay hơi và không gây độc hại; dụng cụ có thể dễ dàng rửa được bằng nước khi ướt.

ỨNG DỤNG

Chống thấm và trang trí

Được sử dụng chống thấm cho bê tông, tấm lợp xi măng, khối bê tông, lớp trát, gạch, tấm kim loại, tấm bitum

Được sử dụng chống thấm cho mái lộ thiên, mặt bực, hộp ống thoát nước, mặt ngoài tường, tường chắn, ngưỡng cửa sổ và cửa ban công

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Chỉ tiêu kỹ thuật của nhà sản xuất

Flintkote Colourflex là dung dịch tạo màng chống thấm. Việc thi công Flintkote Colourflex nên tuân thủ theo quy trình hướng dẫn kỹ thuật sản phẩm của Shell.

Chỉ tiêu kỹ thuật sử dụng

Flintkote Colourflex là dung dịch một thành phần pha polymer thi công bằng chổi, rulô hoặc con lăn cao su.

Bề dày của lớp phủ khô sẽ không nhỏ hơn 600 micron và đạt được chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

Độ bền kéo (ASTMD412)	>2N/mm ²
Kết dính với lớp nền (ASTM D4541)	>0.4N/mm ²
Độ giãn dài đến khi đứt (ASTM D412)	>200%
Độ cứng bề mặt (ASTM D2240)	>60
Khả năng chịu thời tiết - 2000 giờ (ASTM G53)	Không nứt
Khả năng hơi nước thoát qua (ASTM E96)	>10g/m ² /ngày

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt phải được làm khô, sạch, bằng phẳng và cạo sạch lớp phủ cũ, bụi bẩn. Bít kín toàn bộ mối nối bằng vật liệu trám mối nối chất lượng cao sơn phủ lên được

Thi công lớp lót

Đối với mặt nền rỗng, phủ một lớp mỏng Flintkote Acrylic Primer hoặc Flintkote Colourflex pha loãng với 20% nước với lượng phủ khoảng 0.1-0.2lít/m². Để cho khô

Đối với khu vực ứng suất cao

Ví dụ như góc giao trong, lỗ hổng, vết nứt, mối nối, miệng ống thoát nước và mặt đứng, mối nối đường ống. Đầu tiên những bề mặt có ứng suất lớn này sẽ được phủ lớp Flintkote Colourflex với lượng phủ khoảng 0.25-0.5lít/m². Sau đó trải lên lớp phủ Flintkote Colourflex còn ướt một lớp gia cố (bằng lưới thủy tinh Flintkote FG4 hoặc bằng lưới Flintkote Spunbond) và sau đó tiếp tục phủ lên trên một lớp Flintkote Colourflex nữa với lượng phủ khoảng 0.25-0.5lít/m². Để cho khô hoàn toàn

Thi công các lớp chính

Sau khi hoàn thành xong các bước trên, phủ lên bề mặt cần phải được làm khô và sạch khỏi bụi bẩn, dầu mỡ và vật liệu rời. nhất với lượng phủ khoảng 0.25-0.5 lít/m² bằng chổi, ru lô hoặc con lăn cao su. Để cho khô trong vòng 4 giờ. Sau đó phủ tiếp lớp Flintkote Colourflex với lượng phủ khoảng 0.25-0.5lít/m² theo chiều vuông góc với lớp trước và để cho khô trong vòng 24 giờ. Phủ thêm các lớp tiếp theo nếu cần.

Để đảm bảo khả năng bảo vệ cao nhất trong trường hợp lớp nền có xu hướng bị nứt hoặc nơi có ứng suất cao, trải thêm lớp gia cố (bằng lưới thủy tinh Flintkote FG4 hoặc bằng lưới Polyester Flintkote P3030) lên trên lớp phủ còn ướt và phủ tiếp một lớp Flintkote Colourflex thứ hai.

LƯỢNG PHỦ

Lượng phủ lý thuyết tiêu biểu khoảng 0.25-0.50 lít/m² cho một lớp tùy độ phẳng và độ rỗng của mặt nền, phủ 2 đến 3 lớp

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN SẢN PHẨM

Khả năng bắt cháy: Không có khả năng cháy.

Tiếp xúc với da: Việc tiếp xúc không thường xuyên không gây ảnh hưởng xấu gì đối với da trừ trường hợp da nhạy cảm. Biện pháp an toàn nói chung là nên tránh tiếp xúc với vật liệu thường xuyên với thời gian dài. Rửa sạch các vết rây ra tay bằng nước khi ướt, sử dụng chất tẩy thích hợp khi vết rây đã khô.

Tiếp xúc với mắt: Không gây hại gì, không cần phải áp dụng các biện pháp ngăn ngừa nào đặc biệt. Tuy nhiên do mắt là vùng nhạy cảm vì vậy cần tránh để vật liệu tiếp xúc với mắt. Trong trường hợp bị rây vào mắt nên rửa sạch ngay bằng nước sạch.

RỬA DỤNG CỤ

Rửa dụng cụ ngay sau khi dùng bằng nước sạch. Sử dụng xăng hoặc white spirit khi vật liệu đã khô. Trong quá trình thi công đặt dụng cụ trong nước khi không sử dụng.

LƯU KHO

Nhiều hơn 12 tháng với điều kiện vỏ đựng còn nguyên vẹn trong khoảng nhiệt độ từ 5°C đến 40°C.

ĐÓNG GÓI

Flintkote Colourflex	18, 200 Lít, 1kg, 5kgs
----------------------	------------------------

CÁC SẢN PHẨM ĐI KÈM

Flintkote Acrylic Primer	18 lít
--------------------------	--------

CÁC SẢN PHẨM BỔ SUNG

Flintkote FG4 fabric	1m x 100m / cuộn
----------------------	------------------

Flintkote Spunbond	1m x 300m / cuộn
--------------------	------------------

	1m x 500m / cuộn
--	------------------

Ghi chú: Xin vui lòng liên hệ với văn phòng Công ty Shell tại nước sở tại để được biết thêm thông tin và cung cấp sản phẩm.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đặc tính	Thí nghiệm	Giá trị tiêu biểu
Các màu cơ bản		Trắng, xám, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng
Hàm lượng chất rắn		Khoảng 70% trọng lượng
Thời gian khô bề mặt		Khoảng 4 giờ phụ thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm
Lượng phủ lý thuyết		0.25-0.5 lít/m ² một lớp, tối thiểu 2 lớp
Điểm chớp cháy		Gốc nước, không cháy
Độ bền kéo	ASTM D412	2N/mm ²
Độ đàn hồi đến khi đứt	ASTM D412	200%
Mức độ trao đổi hơi nước	ASTM E96	10g/m ² /24 giờ
Lấp vết nứt	ASTM C836	Có khả năng lấp được những vết nứt tọc lớn hơn 2mm
Độ cứng bề mặt	ASTM D2240	80
Kết dính với mặt nền (thí nghiệm kéo trực tiếp)	ASTM D4541	1N/mm ²
Thí nghiệm khả năng chịu thời tiết (Chiếu tia cực tím 340nm trong 2000 giờ)	ASTM G53	Không nứt

Ghi chú:

Sản phẩm của Shell được đảm bảo không có sai sót trong quá trình sản xuất và được bán ra theo tiêu chuẩn riêng của Shell, bằng dữ liệu kỹ thuật này được cung cấp nhằm mục đích hướng dẫn sử dụng sản phẩm, và trong khi cố gắng thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo độ chuẩn xác của nội dung theo trình độ phát triển kỹ thuật mới nhất, chúng tôi không thể chịu trách nhiệm đối với bất kỳ công trình nào có sử dụng sản phẩm, bởi vì không kiểm soát được phương pháp thi công và điều kiện cụ thể tại hiện trường.

Công ty Shell Vietnam TNHH – Ngành Nhựa đường

Email: flintkote.vietnam@shell.com

HCMC: Tel: 84-8-829 2932 Fax: 84-8-823 6575

Hanoi: Tel: 84-4-934 2144 Fax: 84-4-934 2149